

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công
với cách mạng trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng 29/6/2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16/7/2012;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Xét đề nghị của liên Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 140/TTrLS-TC-LĐTĐ&XH ngày 14/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Long An được thực hiện như sau:

I. Phạm vi áp dụng

1. Người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Long An và có hồ sơ chứng minh đối tượng là người có công với cách mạng đang lưu tại tỉnh

được miễn, giảm tiền sử dụng đất trong các trường hợp giao đất làm nhà ở, chuyển mục đích từ đất khác sang đất ở, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, mua nhà gắn liền với quyền sử dụng đất theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

2. Không xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với:

- Người có công giúp đỡ cách mạng hưởng trợ cấp một lần (Huy chương kháng chiến).

- Vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ đi lấy chồng (hoặc vợ) khác.

II. Đối tượng áp dụng:

Người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở theo quyết định này, bao gồm:

1. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

2. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

3. Thân nhân Liệt sĩ (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ);

4. Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;

5. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;

6. Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

7. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

8. Bệnh binh;

9. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;

10. Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

11. Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

12. Người có công giúp đỡ cách mạng.

III. Nguyên tắc xác định miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở được tính trong hạn mức đất ở; chỉ được miễn, giảm một lần; chỉ được thực hiện trực tiếp với đối tượng được miễn, giảm và tính trên số tiền sử dụng đất ở phải nộp theo quy định.

2. Trong hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất thì được cộng các mức giảm của từng thành viên thành mức giảm chung của cả hộ, nhưng mức giảm tối đa không vượt quá số tiền sử dụng đất ở phải nộp trong hạn mức đất ở.

3. Trong trường hợp một hộ gia đình hoặc một người thuộc đối tượng được hưởng cả miễn và giảm tiền sử dụng đất ở thì được hưởng miễn tiền sử dụng đất ở; nếu một người thuộc đối tượng được hưởng giảm tiền sử dụng đất ở mà có nhiều mức giảm khác nhau thì được hưởng mức cao nhất.

4. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

IV. Mức miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Miễn tiền sử dụng đất

a) Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 trở về trước và Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 (đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định công nhận), được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức giao đất ở;

b) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị mất sức lao động từ 81% trở lên; thân nhân của liệt sỹ đang hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở.

c) Người hoạt động cách mạng từ trước năm 1945 (gia nhập tổ chức cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 về trước, đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định công nhận) khi mua nhà ở đang thuê thuộc Sở hữu nhà nước theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ, được nhà nước hỗ trợ theo Điều 1 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giảm tiền sử dụng đất

a) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 61% đến 80% được giảm 90% tiền sử dụng đất ở phải nộp;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị mất sức lao động từ 41% đến 60% được giảm 80% tiền sử dụng đất ở phải nộp;

c) Thân nhân của Liệt sỹ; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước", người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "Có công với nước"; thương binh và người hưởng chính sách như thương binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị mất sức lao động từ 21% đến 40% được giảm 70% tiền sử dụng đất ở phải nộp;

d) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng I hoặc Huân chương Chiến thắng hạng I được giảm 65% tiền sử dụng đất phải nộp.

V. Trình tự, thủ tục xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công

1. Người có công với cách mạng có nhu cầu xét, miễn, giảm tiền sử dụng đất ở, **nộp 01 (một) bộ** hồ sơ tại bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi người có công thường trú. Thành phần hồ sơ gồm có:

- a) Bản đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất (theo mẫu đính kèm).
- b) Bản sao các loại giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm.
- c) Bản sao các loại giấy tờ liên quan đến nhà ở, đất ở.
- d) Bảo sao sổ hộ khẩu.

Bản sao các loại giấy tờ nêu trên là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực; trường hợp bản sao không có chứng thực thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu.

Trường hợp một hộ có nhiều người có công thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở, phải gửi kèm theo giấy tờ bản sao chứng nhận của từng đối tượng là người có công.

2. Trình tự giải quyết hồ sơ

a) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Cán bộ được phân công làm công tác tại bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và chịu trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn về trình tự, thủ tục việc xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở, nếu đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 mục V Điều 1 quyết định này thì chuyển cho công chức Văn hóa - Xã hội thực hiện công tác lao động, thương binh và xã hội để phối hợp với công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng - đô thị và môi trường (nếu phường, thị trấn thì địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường) kiểm tra, xem xét hồ sơ và thẩm định các điều kiện về phạm vi và đối tượng áp dụng. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng thì hướng dẫn người sử dụng đất bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ quy định tại khoản 1 mục V Điều 1 quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức niêm yết, công khai danh sách về tên, đối tượng, vị trí, diện tích, mức tỷ lệ (%) được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở.

- Sau khi hết thời gian niêm yết, công chức Văn hóa - Xã hội thực hiện công tác lao động, thương binh và xã hội tham mưu UBND cấp xã có công văn kiến nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với từng hồ sơ đủ điều kiện. Trong văn bản nêu rõ đối tượng được miễn, giảm, vị trí, diện tích, mức tỷ lệ (%) miễn, giảm tiền sử dụng đất ở của từng trường hợp, chuyển hồ

sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Cán bộ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và chuyển đến cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Chi cục Thuế xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra, tính toán, xác định số tiền miễn, giảm tiền sử dụng đất ở của từng hồ sơ. Sau khi thống nhất, cơ quan Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất ở cho người có công với cách mạng trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.

- Cơ quan Tài nguyên và Môi trường thực hiện luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất đến Chi cục Thuế sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật.

- Chi cục Thuế xác định và thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất ở cho đối tượng người có công với cách mạng kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ do cơ quan Tài nguyên và Môi trường chuyển đến trong thời hạn 5 ngày làm việc.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Xử lý chuyển tiếp: Người có công với cách mạng thuộc đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đã nộp hồ sơ trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở thì được xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở theo quy định tại quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quyết định này.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp danh sách người có công được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời gửi Sở Tài chính để theo dõi.

4. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính – Kế hoạch và Chi cục Thuế đối chiếu danh sách đối tượng người có công được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo mẫu đính kèm, cụ thể như sau:

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: số lượng đối tượng người có công được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 15/7 hàng năm.

- Báo cáo 6 tháng cuối năm: số lượng đối tượng người có công được miễn, giảm tiền sử dụng đất ở tính từ ngày 01/7 đến ngày 31/12. Thời gian gửi báo cáo trước ngày 15/01 năm sau liền kề.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và người sử dụng đất có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Bộ Tài nguyên & Môi trường;
- Tổng cục thuế;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phóng NCKT;
- Lưu: VT, STCSLĐ, An.



Đỗ Hữu Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐỀ NGHỊ

Xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở

Kính gửi:

- UBND xã, phường, thị trấn
- UBND huyện, thị xã, thành phố

I. Kê khai về bản thân và các thành viên có liên quan:

- Họ và tên: Năm sinh:
- Hiện cư ngụ tại:
- Thuộc đối tượng người có công với cách mạng (nêu cụ thể đối tượng nào):
- Cùng chung hộ khẩu với tôi còn có các thành viên cũng thuộc đối tượng người có công với cách mạng (nếu có), bao gồm:
 1. Ông (Bà): năm sinh:
Thuộc đối tượng:
 2. Ông (Bà): năm sinh:
Thuộc đối tượng:
 3. Ông (Bà): năm sinh:
Thuộc đối tượng:

II. Kê khai về đất ở, nhà ở:

1. Quyết định giao đất làm nhà ở số: do
cấp ngày:/...../.....; thửa số:; Tờ bản đồ số:
2. Diện tích: m², tại địa chỉ:

Mục đích sử dụng làm nhà ở.

III. Đề nghị và cam kết:

1. Tôi đề nghị UBND các cấp xem xét, miễn, giảm tiền sử dụng đất để làm nhà ở thuộc diện gia đình người có công với cách mạng, vì tôi chưa được Nhà nước cấp đất ở.

2. Tôi cam đoan các nội dung kê khai là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(ký tên và ghi rõ họ tên)

